

Bản án số: 99/2023/HS-PT
Ngày 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo: Trần Trọng Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Trọng Tr**, sinh năm 1994, tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Ch và bà Vũ Thị Ng; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28-02-2023 đến ngày 17-03-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng Tr không có giấy phép lái xe máy kéo theo quy định của pháp luật. Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 18-8-2022, Tr điều khiển xe máy kéo không nhãn mác, không biển kiểm soát, kéo theo rơ moóc chở thùng nhựa 1000 lít phía sau đi từ nhà tại thôn B, xã N, huyện Đ đến xã T, huyện Đ để xịt thuốc sâu cho người thuê. Đi đến Km 1885+700 trên Quốc lộ 14, thuộc địa phận thôn 10, xã T, huyện Đ, do xe sắp hết nhiên liệu, thấy bên trái hướng lưu thông có trạm xăng dầu số 49 Petrolimex, Tr bật tín hiệu xin đường, điều khiển cho xe quẹo trái tiến về phía cây xăng. Khi cách trạm xăng dầu khoảng 150m, Tr phát hiện có 01 xe buýt, biển kiểm soát 47B-019.06 do anh Lê Văn Nh điều khiển chạy chiều

ngược lại (hướng từ thành phố G đến thành phố B) tiến gần xe do Tr điều khiển. Cùng lúc xe mô tô biển kiểm soát 81D1-193.33 do anh Ksor H1 điều khiển chạy song song, cùng chiều phía bên phải xe buýt ở làn phía trong và vượt lên trước xe buýt. Khi còn cách xe buýt khoảng 100m, Tr tăng ga cho xe mình điều khiển chạy vào làn đường phía trong cùng bên trái đường để vào trạm xăng dầu, đúng lúc xe mô tô do anh Ksor H1 điều khiển vừa đến. Do thiếu quan sát nên phần đầu xe máy kéo tông vào bên trái xe mô tô, làm cho anh Ksor H1 và xe mô tô đổ ra đường, xe máy kéo do Tr điều khiển lao tiếp một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả anh Ksor H1 bị thương nặng, được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại các Bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 11m, tim đường kẻ sơn màu vàng nét đứt chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy bằng nhau. Mỗi phần đường có vạch kẻ trắng liền chia thành 02 làn đường.

Chọn hướng khám nghiệm thành phố G – Đ và lề đường bên phải theo chiều hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn, lấy cột điện 475DMS1353 làm mốc cố định, xác định: Làn đường trong cùng bên phải rộng 1,9m; Tại vị trí giữa làn đường đến lề đường bên phải có 01 vết cày trượt, liền tục (1) dài 9,5m do xe mô tô biển kiểm soát 81D1-193.33 tạo nên, đầu vết cày vào lề đường 1,1m; Cuối vết cày vào lề đường 4,6m; Phát hiện vết đất bấn trong bán kính (1,4x0,8)m (2); Tâm vết đất cách mép đường chuẩn theo hướng khám nghiệm 1,4m; Cách vị trí (2) 01m là dung dịch màu hồng (nghỉ là máu) trong bán kính (1,1x0,4)m, cách mép đường chuẩn 0,6m (3); Xe mô tô biển kiểm soát 81D1-193.33 đổ về bên phải, trục bánh trước của xe cách mép đường chuẩn 5,6m; Trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 6,6m; Xe hướng vào phía trong, đuôi xe hướng ra đường QL 14; Trục bên trái rơi moóc cách mép đường chuẩn 20,6m; Trục bánh sau bên phải xe máy kéo cách mép đường chuẩn 21,7m. Điểm va chạm cách mép đường bên phải theo chiều hướng khám nghiệm 1,1m; Cách tâm vết số (3) 1,6m; Cách trục trước xe mô tô biển kiểm soát 81D1-193.33 1,1m; Cách trục sau bên phải xe máy kéo 21,7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 81D1-193.33, xe máy kéo không biển kiểm soát bung vỡ, hư hỏng, biến dạng, phù hợp với các dấu vết có trên hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 50/KLTTCT-TTPY ngày 21-02-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ksor H1 tại thời điểm giám định là 65%, áp dụng phương pháp cộng lùi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 17-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đắk Song kết luận: Giá trị thiệt hại tính thành tiền của xe mô tô biển kiểm soát 81D1-193.33 bị hư hỏng là 1.150.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã quyết định: *Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*; *Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng Tr 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28-02-2023 đến ngày 17-03-2023. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.*

Ngày 21-8-2023, bị cáo Trần Trọng Tr kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trọng Tr thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt bị cáo về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*; theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng Tr, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự, giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã kết án bị cáo Trần Trọng Tr về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Trọng Tr, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông bộ, việc “không có giấy phép lái xe theo quy định” là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đã được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại khi vượt xe với tốc độ cao và thiếu sự quan sát. Bị hại bị thương tích với tỷ lệ 65% và đang dần hồi phục nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại với số tiền 200.000.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có ông bà ngoại là ông Vũ Văn C và bà Bùi Thị Th là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông tặng giấy khen. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là đơn xin cho hưởng án treo

của bị hại, có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Việc cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trần Trọng Tr được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng Tr, sửa Bản án sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 10-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song về điều luật áp dụng và hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Trọng Tr** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 12-12-2023 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo Trần Trọng Tr cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương

